

## HỌC ANH NGỮ TRÊN ĐÀI VOA

Đi nghe bài học, xin [BỘ M V&Agrave;O Đ&Acirc;Y](#)

Đây là chương trình Anh ngữ Sinh động New Dynamic English **bài 60**. Phạm Văn xin kính chào quý vị thính giả. Trong bài học này, trình bày, quý vị nghe phần đàm thoại hàng ngày trong đó cô Holly mời đi xem phim và cô Sue đi xem xi-nê rạp chiếu bóng the Plaza.

Sau đó là phần câu đố trong tuần và câu chuyện vui ngắn về bạn trai tên là Boris của cô Elizabeth, có tài liêu bạn gái đi gặp khách hàng và bạn bè. Và phần cuối là Functioning in Business.

Xin nghe máy chiếu số gặp phần tiếp:

A movie theater=rạp chiếu bóng, xi-nê.

An invitation=mời.

Thanks for the invitation=cảm ơn bạn đã mời tôi.

Cách dùng shall để hỏi ý kiến người đi-thoại: Shall I open the window? bạn có muốn tôi mở cửa sổ không? Shall we meet at the theater? Chúng ta gặp nhau rạp chiếu bóng nhé?

CUT 1

Daily Dialogue: A Telephone Invitation: Part 3.

Larry: Daily Dialogue: A Telephone Invitation (Part 3).

Larry: Listen to the conversation. Xin nghe cuộc đi đàm.

Phone call--tiếng gọi đi reo.

Sue: Hello?(short pause)

Holly: Hi, Sue.(short pause)

Sue: Oh, hi Holly.(short pause)

Holly: What are you doing this weekend?(short pause)

## Anh Ng⊂ sinh đ⊂ ng - bài s⊂ 60: M⊂ i đi xem phim.

T&#225;c Gi&#7843;: VOA

Ch&#250;a Nh&#7853;t, 16 Th&#225;ng 11 N&#259;m 2008 10:38

---

Sue: Not much.(short pause)

Holly: Would you like to go to a movie?(short pause)

Sue: A movie? Sure, I'd love to.(short pause)

Holly:Great!(short pause)

Holly: How about Saturday night?(short pause)

Sue: Yes, that's fine.(short pause)

Holly: There's a good movie at the Plaza.(short pause)

Sue:What time does it start?(short pause)

Holly:I think it starts at 7:00.(short pause)

Sue: That's good for me.(short pause)

Holly: Shall we meet at the theater?(short pause)

Sue: OK.(short pause)

Holly: At 6:45?(short pause)

Sue:How about 6:30?(short pause)

Holly: 6:30? OK. See you then.(short pause)

Sue: Thanks for the invitation.(short pause)

## MUSIC

## Vietnamese Explanation

Trong ph⊂ n t⊂ i, quí v⊂ nghe và tr⊂ l⊂ i nh⊂ ng câu h⊂ i v⊂ th⊂ i bi⊂ u h⊂ ng ngày c⊂ a ph⊂ n đ⊂ ng ng⊂ i M⊂ . Ôn l⊂ i: schedules=th⊂ i bi⊂ u. Daily schedule= các công vi⊂ c h⊂ ng ngày. Eat breakfast= ăn sáng; eat lunch=ăn tr⊂ a; eat dinner=ăn t⊂ i.

[Nh⊂ n xét: ng⊂ i M⊂ làm vi⊂ c trung bình 40 gi⊂ m⊂ t tu⊂ n t⊂ th⊂ hai đ⊂ n h⊂ t th⊂ sáu, ngo⊂ i tr⊂ nhân viên ch⊂ ch⊂ t ph⊂ i làm th⊂ b⊂ y hay ch⊂ nh⊂ t, nh⊂ ng ngh⊂ bù vào ngày khác. Công t⊂ s⊂ ngh⊂ cu⊂ i tu⊂ n t⊂ c là th⊂ b⊂ y và ch⊂ nh⊂ t. Ng⊂ i M⊂ th⊂ ng ch⊂ d⊂ ng 1 gi⊂ đ⊂ ăn tr⊂ a, và vì nhà xa, th⊂ ng không v⊂ nhà vào bu⊂ i tr⊂ a.]

## CUT 2

Question of the Week: Question:When?

Larry: Question of the Week.

The Questions of the Week are about the schedules of most Americans.

Max: This week we will ask questions about the schedules of most Americans.

Question 1. When do most Americans eat dinner? Do they eat at one o'clock in the afternoon, or at six o'clock in the evening? Do most Americans eat dinner at one o'clock in the afternoon, or at six o'clock in the evening?

Question 2. When do most Americans work? Do they work Monday through Friday, or Monday through Saturday? Do most Americans work Monday through Friday, or Monday through Saturday?

Question 3. When do most Americans watch television? Do they watch television in the morning, or in the evening? Do most Americans watch television in the morning, or in the evening?

We'll have the answers on our next show.

## MUSIC

### Vietnamese Explanation

Trong ph n t i, ph n Câu chuy n gi a bài-Story Interlude-là chuy n báo đ ng tin c nh sát b t hai ng i v t i làm gián đ p k ngh .

Story Interlude: Secret Agents! M t v !

The police arrest two industrial spies, and Elizabeth's picture is in the newspaper. C nh sát b t hai gián đ p k ngh , và có đ ng hình cô Elizabeth trên báo.

a newspaper story= Tin t ng thu t trên nh t báo

the police= C nh sát.

an industrial spy= gián đ p k ngh . S nhi u c a spy là spies.

Yesterday the police arrested two industrial spies. Hôm qua c nh sát b t hai gián đ p k ngh .

They were arrested for stealing important papers from the scientist, Boris Bolinobol. H b b t vì ăn c p gi y t quan tr ng c a nhà khoa h c, Boris Bolinobol.

To steal, stole, stolen=ăn c p; phân bi t: to rob=ăn tr m.

Police=c nh sát [không có s, ò thì hi n t i, dùng v i đ ng t ò s nhi u.] The police arrest two industrial spies...; s ít ch m t nhân viên c nh sát thì dùng a police officer.

Keep going! hãy đ c ti p đi! Oh, my gosh=tr i đ t! [ti ng tán thán, ch ng c nhiên; gosh đ c tr nh t ch god, nghĩa là th ng đ ].

## CUT 3

Larry: Well, folks, another good show. I hope...

Eliz: Hey, everybody! You'll never guess what happened!

Max & Kathy: What? What is it?

Eliz: Look! Look at this newspaper! Look at this story in the newspaper. Here.

Max: It says the police arrested two industrial spies.

Eliz: Keep going! Read the story!

Kathy: "Yesterday the police arrested two industrial spies." "They were arrested for stealing important papers from the scientist, Boris Bolinobol."

Kathy: [Gasps] [há mi ng, hít m nh vào vì kinh ng c] Wait a minute! Boris Bolinobol. Is that your friend Boris?

Eliz: Yes, that's my friend Boris! And look at the pictures. Look at the pictures in the paper.

And now look at this picture ...of me and Boris. All: [UNISON] [đ ng thanh] It is Boris!

Eliz: Yes! [Excitedly-- háo h c] I called Boris to tell him, but he wasn't there. After the show today...

Larry: The show! Oh, my gosh! Functioning in Business! It's time for the show!

Eliz: ...after the show, I'm going to Boris's office to see if he's okay! Secret agents! Can you believe that?

Larry: Quiet please. Ready for Functioning in Business. Cue Music...

## Vietnamese Explanation

Ti p theo đây là ph n Functining in Business, Anh ng Th ng m i trung c p, trong đó Bà/cô Graham nói v d án mua ng i máy k ngh c a hãng International Robotics. Ph n này nói v cách h i i cho ch c nh ng d tính confirming plans, part 3. Quí v đã h c ch plan là đi u d tính, ch ng trình s th c hi n, hay d án. Plan cũng có nghĩa nh project (d án). Nghe tr c m y ch trong đ n t i:

Conference=h i-gh ; attend a conference=d h i ngh .

Background=b i c nh, quá trình, ngu n g c, nguyên u câu chuy n.

Computer parts=b ph n máy đi n-t ; electronic components=các b -ph n đi n t .

Office computers=máy đi n t dùng trong văn phòng.

Factory=x ng ; t ng t : plant=x ng máy.

Cut cost=gi m chi phí.

Improve productivity=tăng năng xu t.

Robot=ng i máy. An insdustrial robot= máy t đ ng dùng trong k ngh thay ng i.

Confirming plans=ki m i cho đúng nh ng d tính.

Refusing=cách t ch i.

Seattle=tên thành ph i ti u bang Washington, mi n tây Hoa K .

Overseas= x ngoài.

Involved in business meetings and negotiations=tham gia vào nh ng bu i h p v kinh doanh và các bu i th ng l ng.

#### CUT 4

Eliz: Hello, I'm Elizabeth Moore. Welcome to Functioning in Business!

#### MUSIC

Larry: Functioning in Business is an intermediate level business English course with a focus on American business practices and culture.

Larry: Today's unit is "Confirming Plans, Part 3."

Larry: This program focuses on Refusing.

Functioning in Business is an intermediate level business English course with a focus on American business practices and culture. Today's unit is "Confirming Plans, Part 3." This program focuses on Refusing.

#### MUSIC

Interview: Graham: her meeting with Epstein.

Larry: Phone interview

Ms. Graham gives the background for her discussions with Mr. Blake. Bà/cô Graham nói v quá trình các cu c th o lu n c a bà v i ông Blake.

a factory, a plant=x ng máy

an industrial robot=máy t đ ng dùng trong k ngh thay ng i.

a trade show=cu c tri n lãm th ng m i

Ms. Graham is attending a conference in Seattle=Bà/cô Graham đang d h i ngh Seattle

You were in charge of a project to construct another factory in northern California. = Bà ch u trách nhi m v m t d án xây m t x ng máy khác phía b c t u bang California.

Construct=build=xây c t.

Eliz: On today's program I'll be talking with Shirley Graham. Ms. Graham is attending a conference in Seattle. She'll be talking to us by phone.

Eliz: Welcome, Ms. Graham.

Graham: Hello. Thank you for having me on your show

Eliz: Can you give us a little background on the project you were working on last year?

Graham: Certainly. As you know, Advanced Technologies makes computer parts. To be more

specific, we make electronic components for computers. We also manufacture office computers  
Eliz: Where are your factories located?

Graham: Our main factory is in Los Angeles, but we have smaller plants in northern California.  
And we have two factories overseas.

Eliz: Last year, you were in charge of a project to construct another factory in northern California.

Graham: That's right. I wanted to find ways to cut costs and improve productivity. One way to do that was to use robots. So we needed as much information as possible about companies that made industrial robots. That's why I sent Mike Epstein to the trade show in Beijing last spring.

### Vietnamese Explanation

Trong ph n s p t i, Language variations, quí v h c thêm v nh ng ch đ ng nghĩa, nh make và manufacture (làm, ch t o) hay be in charge of và be responsible for, đ u có nghĩa là ch u trách-nhi m; ho c cut costs và reduce expenses đ u có cùng nghĩa là gi m chi-phí, parts và components đ u có nghĩa là b ph n.

### CUT 5

Language Focus: Listen and Repeat: Variations

Larry: Variations. Listen to these variations.

Eliz: Advanced Technologies makes computer parts.

Larry: Advanced Technologies manufactures computer components.(pause)

Eliz: You were in charge of a project.

Larry: You were responsible for a project.(pause)

Eliz: I wanted to find ways to cut costs.

Larry: I wanted to find ways to reduce expenses.(pause)

Eliz: We needed as much information as possible.

Larry: We needed to find out as much as we could.(pause)

Eliz: That's why I sent Mike Epstein to the trade show.

Larry: That's why I asked Mike Epstein to attend the trade show.(pause)

### MUSIC

## Vietnamese Explanation

Trong ph n t i Ms. Graham nói thêm v d án mua ng i máy k ngh (industrial robots) c a hã International Robotics.

adequate=đ y đ .

Maintenance= s b o trì [đ ng t : to maintain]. Repair=s a ch a.

Technical matters=nh ng v n đ k thu t. Matter=v n đ , chuy n.

aftersales services=d ch v sau khi giao hàng (nh b o trì, s a ch a, hay hu n luy n cách dùng, maintenance, repair, and training).

I trust Mr. Epstein's judgment=tôi tin vào s phán đoán (suy xét) c a ông Epstein.

Could you be more specific?=bà nói rõ h n đ c không?

My main concerns=m i quan tâm chính c a tôi. Once the plant is in operation...m t khi x ng máy đã ch y r i..

Smooth (adj.) tr n tru. Smoothly (adv.) I have to be sure that things would run smoothly=tôi ph i lo cho ch c là m i vi c đ c đi u hoà, suông s , trôi ch y, không tr c tr c.

## CUT 6

Interview: Graham:her meeting with Epstein

Larry: Phone interview.

Ms. Graham explains more about the project to build a new factory= Ms. Graham gi i thích thêm v d án xây m t x ng máy m i.

Eliz: So you sent Mr. Epstein to Beijing to learn more about industrial robots.

Graham: That's right.

Eliz: And that's where Mr. Epstein met Mr. Blake.

Graham: Yes. Mr. Blake works for International Robotics, a Chinese company that makes industrial robots. Mr. Epstein was very impressed by their technology. And so we agreed to meet with Mr. Blake when he came to the U.S. Eliz: Had you ever done business with a Chinese company?

Graham: No, we hadn't. So that was one of my main concerns.

Eliz: Could you be more specific?

Graham: Certainly. Mike Epstein told me that the robots were of the highest quality. I'm not an engineer, so on technical matters, I trust Mike's judgment. My concern was with aftersales service. Once the plant was in operation, I had to be sure that things would run smoothly. That means a good maintenance and repair program. I was concerned that a foreign company like International Robotics could not provide adequate maintenance. Mike didn't seem very worried about this, but I was very concerned.

## Anh Ngõ sinh đõ ng - bài số 60: Mõ i đi xem phim.

T&#225;c Gi&#7843;: VOA

Ch&#250;a Nh&#7853;t, 16 Th&#225;ng 11 N&#259;m 2008 10:38

---

Eliz: Thank you for taking the time to talk with us.

Graham: It's been my pleasure.

Eliz: Let's take a short break.

## MUSIC

## Vietnamese Explanation

Quý võ võ a hõ c xong bài thõ 60 trong chõõ ng trình Anh Ngõ Sinh Đõ ng New Dynamic English.  
Phõ m Vãn xin kính chào quý võ thính giõ và xin hõ n gõ p õi trong bài hõ c kõ tiõ p.